BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 1157/QĐ-CĐGTVTTW V

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên khoá tuyển sinh năm 2019 trình độ Cao đẳng-Đào tạo theo phương thức tích luỹ MĐ hoặc tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-CĐGTVTTW V ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V;

Căn cứ Quy định thực hiện Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 79/QĐ-CĐGTVTTW V ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V;

Căn cứ Biên bản họp ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng xét tốt nghiệp Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V, xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho sinh viên khóa tuyển sinh năm 2019 trình độ Cao đẳng- Đào tạo theo phương thức tích luỹ mô đun hoặc tín chỉ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho **25** sinh viên khóa tuyển sinh năm 2019 trình độ Cao đẳng - Đào tạo theo phương thức tích luỹ mô đun hoặc tín chỉ. Trong đó:

1. **Ngành, nghề Công nghệ ô tô: 16 sinh viên**

   Lớp CĐ19CÔ4: 03 sinh viên (03 Khá)

   Lớp CĐ19CÔ5: 02 sinh viên (02 Khá)

   Lớp CĐ19CÔ6: 07 sinh viên (07 Khá)

   Lớp CĐ19CÔ8: 04 sinh viên (04 Khá)

2. **Ngành, nghề Chế tạo thiết bị cơ khí: 03 sinh viên**

   Lớp CĐ19CT1: 03 sinh viên (03 Khá)

3. **Ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí: 04 sinh viên**

   Lớp CĐ19CK1: 04 sinh viên (01 Giỏi, 03 Khá)

4. **Ngành, nghề Điện công nghiệp: 01 sinh viên**

Lớp CĐ19ĐC1: 01 sinh viên (01 Giỏi)

5. **Ngành, nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm): 01 sinh viên**

Lớp CĐ19T1: 01 sinh viên (01 Giỏi)

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng Cao đẳng theo quy định của Bộ Lao động -Thương binh & Xã hội.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng công tác HSSV, Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ LĐTB&XH (để báo cáo);
- Bộ GTVT (để báo cáo);
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

ThS. Đoàn Việt Hùng

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2019 TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 THÁNG 8/2022

(Kèm theo Quyết định số: 1157/QĐ-CĐGTVTTW V ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

I. NGÀNH, NGHỀ CÔNG NGHỆ Ô TÔ

1. LỚP CĐ19CÔ4 (3 SINH VIÊN)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		Số tín chỉ		Điểm học tập		Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
							ĐRL	Xếp loại	Đăng ký	Tích luỹ	Số MH/MĐ Thi lại, học lại	TBC tích luỹ		
1	196510216417	Trần Văn	Hậu	24/01/2001	Nam	Quảng Nam	74	Khá	75	75	4	2.68	Khá	
2	196510216418	Nguyễn Văn	Hiếu	30/3/2001	Nam	Quảng Nam	82	Tốt	75	75	0	2.85	Khá	
3	196510216429	Đỗ Văn	Nhật	02/01/2001	Nam	Quảng Trị	79	Khá	75	75	1	2.57	Khá	

2. LỚP CĐ19CÔ5 (2 SINH VIÊN)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		Số tín chỉ		Điểm học tập		Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
							ĐRL	Xếp loại	Đăng ký	Tích luỹ	Số MH/MĐ Thi lại, học lại	TBC tích luỹ		
1	196510216517	Nguyễn Quang	Huy	04/11/2000	Nam	Kon Tum	76	Khá	75	75	1	2.75	Khá	
2	196510216546	Lê Xuân	Vinh	19/7/2001	Nam	Kon Tum	78	Khá	75	75	3	2.85	Khá	

3. LỚP CĐ19CÔ6 (7 SINH VIÊN)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		Số tín chỉ		Điểm học tập		Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
							ĐRL	Xếp loại	Đăng ký	Tích luỹ	Số MH/MĐ Thi lại, học lại	TBC tích luỹ		
1	196510216649	Nguyễn Văn Công	Thìn	15/01/2001	Nam	Hải Phòng	79	Khá	75	75	2	2.91	Khá	
2	196510216650	Nguyễn Hữu	Phong	03/5/1999	Nam	Quảng Trị	77	Khá	75	75	2	2.76	Khá	
3	196510216647	Trần Đức	Hoàng	24/10/1999	Nam	Quảng Bình	81	Tốt	75	75	2	3.17	Khá	
4	196510216603	Lê Văn Thành	Danh	01/7/2001	Nam	Quảng Nam	78	Khá	75	75	3	2.99	Khá	
5	196510216608	Trần Hoàng	Duy	07/5/2001	Nam	Quảng Bình	78	Khá	75	75	2	2.59	Khá	
6	196510216624	Nguyễn Hữu	Toàn	28/8/2001	Nam	Quảng Nam	77	Khá	75	75	3	2.51	Khá	
7	196510216635	Nông Quốc	Tuấn	16/10/2001	Nam	Kon Tum	77	Khá	75	75	2	2.71	Khá	

4. LỚP CĐ19CÔ8 (4 SINH VIÊN)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		Số tín chỉ		Điểm học tập		Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
							ĐRL	Xếp loại	Đăng ký	Tích luỹ	Số MH/MĐ Thi lại, học lại	TBC tích luỹ		
1	196510216437	Nguyễn Phước	Thiêng	31/10/2001	Nam	Quảng Ngãi	77	Khá	75	75	1	2.63	Khá	
2	196510216545	Phạm Quang	Vinh	25/10/2000	Nam	Kom Tum	73	Khá	75	75	1	2.81	Khá	
3	196510216550	Phạm	Nguyên	07/7/1999	Nam	Phú Yên	69	TB Khá	75	75	3	2.63	Khá	
4	196510216552	Nguyễn Hải	Long	08/11/2000	Nam	Đắk Lắk	70	Khá	75	75	2	2.59	Khá	

II. NGÀNH, NGHỀ CHẾ TẠO CƠ KHÍ: LỚP CĐ19CT1 (3 SINH VIÊN)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		Số tín chỉ		Điểm học tập		Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
							ĐRL	Xếp loại	Đăng ký	Tích luỹ	Số MH/MĐ Thi lại, học lại	TBC tích luỹ		
1	196520104201	Phạm Ngọc	Ân	30/5/2000	Nam	Quảng Nam	78	Khá	75	75	2	2.61	Khá	
2	196520104204	Nguyễn Trần	Quý	12/4/2001	Nam	Quảng Ngãi	79	Khá	75	75	1	2.76	Khá	
3	196520104114	Nguyễn Văn	Sơn	22/02/2001	Nam	Kom Tum	80	Tốt	75	75	2	2.79	Khá	

III. NGÀNH, NGHỀ CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ: LỚP CĐ19CK1 (4 SINH VIÊN)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		Số tín chỉ		Điểm học tập		Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
							ĐRL	Xếp loại	Đăng ký	Tích luỹ	Số MH/MĐ Thi lại, học lại	TBC tích luỹ		
1	196510201103	Đặng Minh	Cường	09/6/2000	Nam	Nghệ An	86	Tốt	75	75	0	3.36	Giỏi	
2	196510201203	Trần Minh	Hiếu	21/5/2001	Nam	Quảng Bình	79	Khá	75	75	0	2.76	Khá	
3	196510201123	Trần Văn	Thu	02/01/2001	Nam	Quảng Nam	79	Khá	75	75	0	2.91	Khá	
4	196510201207	Hồ Mạnh Niu	Tơn	17/7/2001	Nam	Thừa Thiên Huế	82	Tốt	75	75	0	2.71	Khá	

IV. NGÀNH, NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP: LỚP CĐ19ĐC1 (1 SINH VIÊN)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		Số tín chỉ		Điểm học tập		Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
							ĐRL	Xếp loại	Đăng ký	Tích luỹ	Số MH/MĐ Thi lại, học lại	TBC tích luỹ		
1	196520227113	Hàn Tiến	Thăng	13/7/2001	Nam	Thanh Hóa	86	Tốt	75	75	0	3.52	Giỏi	

V. NGÀNH, NGHỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (ỨNG DỤNG PHẦN MỀM): LỚP CĐ19T1 (1 SINH VIÊN)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm RL		Số tín chỉ		Điểm học tập		Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
							ĐRL	Xếp loại	Đăng ký	Tích luỹ	Số MH/MĐ Thi lại, học lại	TBC tích luỹ		
1	196480202105	Võ Tấn Thanh	Nam	23/4/2001	Nam	Quảng Ngãi	83	Tốt	75	75	0	3.54	Giỏi	